

HIỆN THỰC HÓA KHÁT VỌNG VIỆT NAM HÙNG CƯỜNG THEO TƯ TƯỞNG ĐỔI MỚI CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

LÊ TRUNG KIÊN*

Hiện nay, đất nước ta tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế sâu rộng, với những thời cơ, thuận lợi và thách thức, khó khăn đan xen. Tình hình đó đặt ra yêu cầu tiếp tục vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng đổi mới của Chủ tịch Hồ Chí Minh để có những phương hướng, biện pháp nhằm góp phần hiện thực hóa khát vọng Việt Nam phát triển mạnh mẽ, hùng cường, phồn vinh, hạnh phúc.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đổi mới

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đổi mới là hệ thống các quan điểm mang tính định hướng sâu sắc về sự thay thế cái cũ bằng cái mới tiến bộ, từ nhận thức mới để đổi mới đường lối, chính sách, phương thức hoạt động và tổ chức lực lượng thực hiện trong điều kiện một nước Việt Nam lạc hậu, kém phát triển, với mục tiêu xây dựng đất nước trở thành một quốc gia độc lập, tự cường, tiên tiến, phát triển sánh vai với các cường quốc năm châu. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đổi mới bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

Thứ nhất, tư duy về lý luận và động lực xây dựng chủ nghĩa xã hội

Thấm nhuần sâu sắc chủ nghĩa Mác - Lê-nin, nhất là học thuyết hình thái kinh tế - xã hội phát triển thay thế lẫn nhau, từ bậc thấp lên bậc cao, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định tính tất yếu về sự tiến bộ của xã hội loài người: “Không có lực lượng gì ngăn trở được mặt trời mọc. Không có lực lượng gì ngăn trở được lịch sử loài người tiến lên. Cũng không có lực lượng gì ngăn trở được

chủ nghĩa xã hội phát triển”⁽¹⁾. Trong quá trình trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Người luôn coi trọng vai trò của lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất phù hợp, của các nhân tố kinh tế, động lực lợi ích đối với sự phát triển. Người đặc biệt quan tâm và nỗ lực thực hiện việc giải phóng lực lượng lao động, nhằm tạo ra động lực quan trọng cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chú trọng việc bảo đảm công bằng trong phân phối lợi ích dựa trên nguyên tắc: “Ai làm nhiều thì ăn nhiều, ai làm ít thì ăn ít, ai không làm thì không ăn, tất nhiên là trừ những người già cả, đau yếu và trẻ con”⁽²⁾. Người kêu gọi phải chống chủ nghĩa cá nhân, vì đó là “kẻ thù của chủ nghĩa xã hội”, nhưng không được

* TS, Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 11, tr. 158

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 10, tr. 390

giấy xé lên cá nhân, mà phải tôn trọng lợi ích chính đáng của mỗi cá nhân. Sự ưu việt của chế độ mới là mỗi người đều được thụ hưởng những thành quả cách mạng một cách công bằng, hợp lý mà thể chế mang bản chất tốt đẹp do “dân là chủ” và “dân làm chủ” mang lại. Nhưng, để xây dựng và phát triển đất nước, theo Người, cần phải phát huy tối đa động lực lợi ích (trước mắt và lâu dài, vật chất và tinh thần, chính đáng và công bằng trong xã hội). Vì vậy, Người viết “Lời kêu gọi thi đua ái quốc” nhằm chăm lo, phát huy mạnh mẽ phong trào thi đua yêu nước; đồng thời, chú trọng xây dựng nền dân chủ trong chính trị và trong xã hội, bởi dân chủ có thực chất thì mới tạo ra đoàn kết thực chất và đồng thuận thực chất.

Thứ hai, tư duy về tổ chức và thiết chế xã hội chủ nghĩa.

Chủ tịch Hồ Chí Minh có tư duy mới về sự ra đời, tầm quan trọng và bản chất của tổ chức lãnh đạo cách mạng. Người cho rằng: “Cách mệnh trước hết phải có cái gì? Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy”⁽³⁾. Việc xuất hiện một đảng kiểu mới ở Việt Nam xuất phát từ quá trình nhận thức và vận dụng đúng đắn lý luận về quy luật ra đời của Đảng, là sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lê-nin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Người nói rõ về bản chất, bản chất giai cấp, tính nhân dân và tính dân tộc của Đảng. Trách nhiệm cao cả của Đảng là phải có đường lối, chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch sẵn sàng, rõ ràng, chu đáo “để tránh khỏi bị động, thiếu sót và sai lầm”. Đảng phải thật sự trong sạch, đoàn kết và “thanh khiết từ to đến nhỏ” thì mới có thể lãnh đạo được nhân dân và cách mạng “nhất định thắng lợi”. Đảng phải thực hiện tốt

những nguyên tắc hoạt động, như tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; tự phê bình và phê bình, hoạt động theo đúng pháp luật; có tinh thần đoàn kết, kỷ luật, thống nhất,... Đặc biệt, công tác bồi dưỡng, giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên là “công việc gốc của Đảng” để làm cho Đảng thực sự “là đạo đức, là văn minh” và đổi mới phải bắt đầu từ Đảng. Việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với phòng, chống những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, vì Đảng “không phải là một tổ chức để làm quan phát tài”, mà phải vì “lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc”.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, xét về bản chất thì Nhà nước ta là Nhà nước kiểu mới, thể hiện tính dân chủ nhân dân và phục vụ lợi ích của dân tộc. Nhà nước phải thực sự “phục vụ nhân dân”, tôn trọng và bảo đảm các quyền công dân, quyền con người. Nhà nước có hệ thống pháp luật dân chủ, thể hiện ý chí, lợi ích của nhân dân và điều hành, quản lý xã hội một cách nghiêm minh, công bằng, kỷ cương. Như vậy, từ rất sớm, Người đã có tư duy mới về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

Thứ ba, tư duy về sức mạnh của đổi mới là nhân dân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh, đổi mới là một cuộc chiến đấu chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi, nhưng phải theo phương châm bắt đầu từ con người, vì con người, do con người và trở về với con người. Người khẳng định: “Công việc đổi mới, xây dựng là *trách nhiệm của dân*”⁽⁴⁾. Có lực lượng dân chúng thì việc to tát mấy, khó khăn đến đâu cũng giải quyết được. Công cuộc đổi mới phải dựa chắc vào đồng bào, phải học - hỏi - hiểu dân

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 2, tr. 289

(4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 6, tr. 232

chúng, “theo đúng đường lối dân chúng”, “sao cho được lòng dân”; từ đó, mang tài dân, sức dân, kinh nghiệm và sáng kiến của dân để làm lợi cho nhân dân trong sự nghiệp đổi mới.

Sự nghiệp cách mạng đòi hỏi cần phải đại đoàn kết rộng rãi toàn dân thành một khối thống nhất, bền vững và lớn mạnh trong Mặt trận dân tộc thống nhất. Do vậy, Người đặc biệt đề cao phương pháp đoàn kết “hết thầy”; tăng cường tuyên truyền, vận động, thuyết phục, cảm hóa, thậm chí còn phải “khoan hồng đại độ” với những người “thể này hay thể khác”, kể cả những người lầm đường lạc lối. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp, bảo đảm hài hòa quyền lợi các giai tầng, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội. Người khẳng định: “Đoàn kết giữa đồng bào toàn quốc, từ Bắc chí Nam. Nói rộng hơn nữa: Đoàn kết giữa nhân dân ta và nhân dân các nước bạn, nhân dân châu Á, nhân dân nước Pháp và nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới”⁽⁵⁾. Đây là chủ trương sáng tạo, thể hiện tư duy mới, nhạy bén và phù hợp với thực tiễn đất nước ta.

Thứ tư, tư duy về chiến lược “trồng người” và phát triển nguồn lực con người.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đào tạo những người kế tục sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta, Người yêu cầu cán bộ lãnh đạo các ngành, các cấp phải chú trọng đẩy mạnh “sự nghiệp giáo dục của ta lên những bước phát triển mới”. Người khẳng định: “Thanh niên muốn làm người chủ tương lai cho xứng đáng thì ngay hiện tại phải rèn luyện tinh thần và lực lượng của mình, phải ra làm việc để chuẩn bị cái tương lai đó”⁽⁶⁾. Con người phải được đào tạo, giáo dục và rèn luyện về mọi mặt để có tài và có đức; phải làm cho văn hóa thấm sâu vào mọi lĩnh vực của xã hội. Theo đó, cần đẩy mạnh giáo dục toàn diện để xây dựng đội ngũ cán

bộ lãnh đạo, quản lý các cấp có tri thức, trình độ, trở thành động lực phát triển trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội; gắn việc học tập với thực hành, phát huy nhân tố con người, nhằm rèn luyện, bồi dưỡng, đào tạo ra những con người tốt, cán bộ tốt, đóng góp quan trọng vào việc phát triển nguồn nhân lực có phẩm chất chính trị vững vàng, có đủ chuyên môn để phục vụ sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc.

Thứ năm, tư duy về phát triển kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm phát triển kinh tế, nhằm bảo đảm lợi ích thiết thực cho mỗi người dân; cho nên, Người yêu cầu cán bộ lãnh đạo các cấp thực hiện ngay những việc làm cho dân có ăn, mặc, ở, học hành, đi lại, chữa bệnh,... Xây dựng chủ nghĩa xã hội chính là hướng đến việc không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, trước hết là của nhân dân lao động. Việc thực hiện mục tiêu nâng cao đời sống của nhân dân cũng là cơ sở quan trọng để xây dựng đường lối, kế hoạch và cách thức tổ chức sản xuất, phát triển kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Công nghiệp hóa là xu hướng tất yếu để phát triển kinh tế bền vững, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất xã hội, giải phóng sức lao động, huy động nguồn vốn và công nghệ hiện đại, tạo ra năng suất cao. Ngay từ thời kỳ đầu xây dựng chế độ xã hội mới, Người đã có chủ trương: “Nước Việt Nam dành sự tiếp nhận thuận lợi cho đầu tư của các nhà tư bản, nhà kỹ thuật nước ngoài trong tất cả các ngành kỹ nghệ của mình,... Nước Việt Nam chấp nhận tham gia mọi tổ chức hợp tác kinh tế quốc tế dưới sự lãnh đạo của Liên hợp quốc”⁽⁷⁾. Người định hướng con đường Việt

(5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđđ, t. 9, tr. 90

(6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđđ, t. 5, tr. 216

(7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđđ, t. 4, tr. 523

Nam phải đi là “con đường công nghiệp hóa nước nhà”, mở cửa hợp tác tạo ra cơ hội lớn để có thể kiến thiết quốc gia và nâng cao đời sống nhân dân trên cơ sở ứng dụng những thành tựu khoa học, kỹ thuật vào hoạt động sản xuất. Công nghiệp hóa đặt ra những yêu cầu mới đối với hoạt động lãnh đạo và quản lý kinh tế ở các đơn vị, mà khâu then chốt phải chú trọng là “đẩy mạnh quản lý xí nghiệp và cán bộ, công nhân phải thạo kỹ thuật; các cơ quan lãnh đạo thì phải đi sâu đi sát, phục vụ sản xuất”⁽⁸⁾; theo đó, tiết kiệm là yêu cầu bắt buộc trong hoạch định và thực thi chiến lược phát triển kinh tế; không chỉ tiết kiệm về của cải, tiền bạc, thời gian, sức lực (sức dân), mà còn phải thực hiện tiết kiệm cả trong tiêu dùng hằng ngày.

Chính phủ có vai trò quan trọng trong xây dựng cơ chế, chính sách, xác lập và duy trì hệ thống các nguyên tắc quản lý kinh tế và tạo ra các “đòn bẩy” kích thích sự phát triển kinh tế. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ, việc quản lý một nước cũng như quản lý một doanh nghiệp, đều phải có lãi. Cái gì ra, cái gì vào, việc gì phải làm ngay, việc gì chờ, hoãn, hay bỏ, món nào đáng tiêu, người nào đáng dùng, tất cả mọi thứ đều phải được tính toán cẩn thận. Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Người chủ trương xây dựng nền kinh tế với các hình thức sở hữu chính: “Sở hữu của Nhà nước tức là của toàn dân. Sở hữu của hợp tác xã tức là sở hữu tập thể của nhân dân lao động. Sở hữu của người lao động riêng lẻ. Một ít tư liệu sản xuất thuộc sở hữu của nhà tư bản”⁽⁹⁾. Người tổng kết, trong chế độ dân chủ mới, có năm loại kinh tế khác nhau: “A- Kinh tế quốc doanh (thuộc chủ nghĩa xã hội, vì nó là của chung của nhân dân). B- Các hợp tác xã (nó là nửa chủ nghĩa xã hội, và sẽ tiến đến chủ nghĩa xã hội). C- Kinh tế của cá nhân, nông dân và thủ công nghệ (có thể tiến dần vào hợp tác xã, tức là nửa chủ nghĩa xã hội). D- Tư bản của tư nhân. E- Tư

bản của Nhà nước (như Nhà nước hùng vồn với tư bản tư nhân để kinh doanh)”⁽¹⁰⁾. Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế chứa đựng tư duy mới, hiện đại, khoa học và cách mạng, có ý nghĩa thời sự và giá trị định hướng sâu sắc đối với quá trình xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

Vận dụng tư tưởng đổi mới của Chủ tịch Hồ Chí Minh để hiện thực hóa khát vọng Việt Nam hùng cường

Thành tựu của hơn 35 năm đổi mới, 30 năm thực hiện *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (năm 1991), 10 năm thực hiện *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011) tiếp tục khẳng định đường lối đổi mới của Đảng ta, trên cơ sở quán triệt, vận dụng tư tưởng đổi mới của Chủ tịch Hồ Chí Minh, là đúng đắn, sáng tạo; con đường đi lên chủ nghĩa xã hội là phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Thời gian tới, Đảng và dân tộc ta cần tiếp tục vận dụng sáng tạo và phát triển tư tưởng đổi mới của Người nhằm khơi dậy khát vọng phát triển đất nước hùng cường, phồn vinh, hạnh phúc trên những phương diện chủ yếu sau:

Một là, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội phù hợp với đặc điểm và tính chất của thời đại mới.

Hiện nay, tình hình thế giới, khu vực diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường; đại dịch COVID-19 đã làm cho thế giới rơi vào khủng hoảng nghiêm trọng về nhiều mặt; đất

(8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 13, tr. 376

(9) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 12, tr. 372

(10) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 8, tr. 293 - 294

nước ta đang đứng trước cả thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, nhiều vấn đề mới đặt ra cần phải giải quyết. Bối cảnh đó đòi hỏi phải có sự đột phá, đổi mới tư duy một cách toàn diện, đồng bộ trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, trên cơ sở đánh giá đúng xu thế, nắm bắt đúng thời cơ. Yêu cầu đặt ra cấp thiết hiện nay là phải coi trọng tổng kết thực tiễn, đẩy mạnh nghiên cứu lý luận và nâng tầm tư duy lý luận, tạo thế đột phá để phát triển đất nước trên cơ sở kiên định đường lối đổi mới, kế thừa và phát triển, chú trọng cả chiến lược và sách lược. Vì vậy, tư tưởng đổi mới của Chủ tịch Hồ Chí Minh trở thành bài học quý báu, “kim chỉ nam” cho Đảng ta và dân tộc ta trong việc đánh giá đúng thực tiễn và hoạch định đường lối, chính sách phù hợp, góp phần củng cố và phát triển cơ sở lý luận về đường lối đổi mới.

Cần tiếp tục quán triệt sâu sắc trong nhận thức, hành động của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta là “phải kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng”⁽¹¹⁾. Thực tiễn đã chứng minh, Việt Nam tiến lên chủ nghĩa xã hội là một tất yếu khách quan; theo đó, việc đổi mới tư duy để phát triển là rất quan trọng, vừa kiên định với chủ nghĩa Mác - Lê-nin, vừa phải tiếp thu, kế thừa những thành tựu to lớn mà nhân loại đã đạt được trong hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa, đặc biệt là các thành tựu về khoa học và công nghệ, để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng và phát triển nền kinh tế hiện đại.

Hai là, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ 5 năm, 10 năm tới và tầm nhìn đến năm

2045. Trong đó, có vấn đề mang tính hệ trọng là: “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy ý chí, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”⁽¹²⁾. Thực hiện các mục tiêu đó phải trên tinh thần kế thừa, bổ sung, phát triển sáng tạo lý luận của Đảng, nhưng vẫn phải giữ vững những nguyên lý mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã luận giải về bản chất của Đảng, về phương thức lãnh đạo của Đảng và hoạt động xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Trong những năm tới, Đảng phải đặc biệt coi trọng và “Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”⁽¹³⁾; ban hành những nghị quyết, chỉ thị đáp ứng tiêu chí phù hợp giữa “ý Đảng” với “lòng dân”, đáp ứng niềm tin của nhân dân đối với Đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; tích cực đấu tranh, phản bác có hiệu quả các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch, phản động và cơ hội chính trị; phát huy, đổi mới vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước trong điều kiện mới.

Quá trình đổi mới tư duy, bổ sung, hoàn chỉnh cả về lý luận và thực tiễn xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta đã được xác định ngày càng rõ ràng hơn. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có

(11), (12) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 33, 57

(13) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t. II, tr. 229

sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch. Thường xuyên tổng kết thực tiễn, rút kinh nghiệm, sửa đổi, điều chỉnh tổ chức, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động quản lý của Nhà nước. Đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật; bảo đảm quyền lực “đều ở nơi dân”, tránh lạm quyền, độc quyền, lộng quyền. Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống “đặc quyền”, “đặc lợi”, “tham ô, lãng phí, quan liêu” và những hiện tượng tiêu cực khác trong bộ máy nhà nước. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ phẩm chất, năng lực, coi đây là nhiệm vụ “then chốt của then chốt”, nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân trong giai đoạn mới.

Ba là, tiếp tục phát huy dân chủ và tăng cường củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Trong quá trình đổi mới, xã hội càng phát triển thì đòi hỏi dân chủ ngày càng được tôn trọng và thực hiện hiệu quả. Do vậy, Đảng, Nhà nước luôn quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”; phát huy vai trò dân là chủ và dân làm chủ, phải đẩy mạnh thực hành dân chủ trong hoạt động chính trị và trong đời sống xã hội một cách thực chất, phát huy dân chủ đến cao độ. Tuy nhiên, dân chủ phải đi liền với bảo đảm trật tự, kỷ cương, tuân thủ pháp luật; vì vậy, dân chủ trong điều kiện mới phải thể hiện trong các thiết chế và trong mọi hoạt động của Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị và của xã hội. Để tư tưởng “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết - Thành công, thành công, đại thành công” được tiếp tục phát huy hiệu quả, cần thực hiện tốt phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân

giám sát, dân thụ hưởng”, đi đôi với cụ thể hóa, công khai hóa những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước làm cho nhân dân có quyền lợi và nghĩa vụ tương xứng trên thực tế.

Theo đó, để xây dựng xã hội “dân giàu” thì phải bảo đảm “dân sinh”; Đảng, Nhà nước tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, nhất là tập trung nâng cao dân trí và từng bước nâng cao đời sống, thu nhập của nhân dân để giữ vững ổn định và tạo điều kiện phát triển; giảm thiểu sự thiếu đồng bộ, chênh lệch giữa miền núi, vùng sâu, vùng xa với vùng đồng bằng, đô thị; thực hiện giảm nghèo bền vững. Cần có biện pháp để huy động “tài dân”, “sức dân”, khuyến khích phát triển kinh tế cá thể và hộ gia đình; có chính sách thu hút mọi nguồn lực từ đồng bào Việt Nam ở nước ngoài là những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách cần tập trung thực hiện tốt trong thời kỳ mới.

Bốn là, phát triển giáo dục - đào tạo, tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới.

Thực hiện chiến lược “trồng người”, cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, giữ vai trò là động lực then chốt để phát triển đất nước. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: “Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế. Phát triển đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành; chú trọng đội ngũ nhân lực kỹ thuật, nhân lực số, nhân lực quản trị công nghệ, nhân lực quản lý, quản trị doanh nghiệp; nhân lực quản lý xã hội và tổ chức cuộc sống, chăm sóc con người”⁽¹⁴⁾. Đảng và Nhà nước ta tiếp tục ban hành những quan điểm chỉ đạo,

(14) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t. I, tr. 231

giải pháp đồng bộ và toàn diện về phát triển giáo dục - đào tạo và phát triển nguồn lực con người trong thời gian tới để đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đất nước.

Trong phát triển nguồn nhân lực, cần chú trọng gắn kết 3 khâu đào tạo, sử dụng, đãi ngộ; theo đó, đào tạo con người theo hướng có đạo đức, kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm công dân, xã hội; có kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, công nghệ số, tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế. Phải thực hiện xã hội hóa việc học tập; đồng thời, đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở để nâng cao trình độ nguồn nhân lực toàn diện. Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động, nhất là lao động ở nông thôn; có cơ chế tuyển dụng, sử dụng, trọng dụng nhân tài trong quản lý, quản trị nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đặc biệt, chú trọng, tăng cường hơn nữa việc phát hiện, bồi dưỡng, có chế độ đãi ngộ, thu hút sử dụng nhân tài cho phát triển kinh tế - xã hội. Hình thành đội ngũ lao động lành nghề, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo và sử dụng lao động.

Năm là, đẩy mạnh phát triển kinh tế - lĩnh vực đột phá của đổi mới.

Chính phủ và các cơ quan quản lý nhà nước cần đổi mới tư duy, bộ máy và phương thức quản lý, điều hành, hoạch định cơ chế, chính sách để thích ứng kịp thời với sự thay đổi có tính cách mạng về khoa học - công nghệ, đòi hỏi sự đổi mới sáng tạo...; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực có trí tuệ, có trình độ, có sức khỏe, sáng tạo, năng động. Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy mạnh mẽ giá trị văn hóa con người Việt Nam và sức mạnh thời đại, huy động mọi nguồn lực, phát triển nhanh và bền vững trên cơ sở khoa học -

công nghệ, đổi mới sáng tạo; phấn đấu “Đến năm 2030: Là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. Đến năm 2045: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao”⁽¹⁵⁾.

Xác định rõ nội dung, bản chất và các bước tuần tự trong phát triển các ngành, các lĩnh vực kinh tế; tập trung phát triển những ngành công nghiệp then chốt để phục vụ tốt cho phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, bảo đảm thực chất, hiệu quả; phát triển nền kinh tế số; thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững trên cơ sở ổn định kinh tế vĩ mô,... đó chính là sự vận dụng sáng tạo tư tưởng phát triển kinh tế của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay.

Trong quản lý kinh tế và phát triển kinh tế cần tuân thủ sự kết hợp giữa xây dựng mới và cải tiến, nâng cấp công nghệ hiện có; kết hợp các loại hình công nghệ từ thô sơ đến trung bình; đồng thời, phải mạnh dạn ứng dụng công nghệ hiện đại trong từng hạng mục (từ đơn lẻ đến đồng bộ) để tạo ra sản phẩm có chất lượng cao, theo tiêu chuẩn, có sức cạnh tranh cao. Đây được coi là khâu đột phá “đi tắt, đón đầu” của Việt Nam để bắt kịp với tốc độ phát triển hết sức nhanh chóng trên thế giới.

Chúng ta tin tưởng sâu sắc rằng, với tầm nhìn chiến lược và quyết tâm chính trị cao, Đảng, Nhà nước ta tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới toàn diện và hội nhập quốc tế sâu rộng đạt nhiều kết quả, góp phần quan trọng tạo nên những thành tựu mới vì một Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc, giàu đẹp, thực hiện thành công tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại và khát vọng hùng cường của dân tộc Việt Nam. □

(15) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t. I, tr. 36